

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ Ở VIỆT NAM QUA 50 NĂM THỐNG NHẤT ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TS. Tạ Thị Đoàn*

Kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước, chúng ta cùng nhìn lại hành trình kinh tế Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng - "Độc lập, tự chủ" là tư tưởng cốt lõi, xuyên suốt, gắn liền với phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Trong 50 năm qua, tư tưởng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đi lên chủ nghĩa xã hội không ngừng được Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

• Từ khóa: nền kinh tế độc lập, tự chủ; chủ nghĩa xã hội; Việt Nam.

On the 50th anniversary of national reunification, this paper investigates Vietnam's economic development under the leadership of the Communist Party, highlighting "independence and self-reliance" as a core, consistent principle closely linked to sustainable development and international integration. Over these 50 years, the Party has continuously and creatively applied the ideology of building an independent and self-reliant economy progressing towards socialism, adapting it to each stage of the nation's development.

• Key words: independent and self-reliant economy; socialism; Vietnam.

Ngày gửi bài: 10/02/2025

Ngày gửi phản biện: 20/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 20/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i294.02>

1. Đặt vấn đề

Trải qua 50 năm thống nhất, Việt Nam đã vận dụng sáng tạo tư tưởng "độc lập, tự chủ" như một trụ cột chiến lược trong phát triển kinh tế. Đây không chỉ là nguyên tắc quản lý mà còn là tư duy mang tầm lý luận gắn với thực tiễn, kết hợp hài hòa giữa giữ vững chủ quyền và hội nhập quốc tế chủ động, hiệu quả. Điểm đặc biệt ở tư tưởng này là: tự chủ không đối lập với hội nhập, mà là điều kiện tiên quyết để hội nhập bình đẳng, hiệu quả và bền vững. Trong bối cảnh toàn cầu có nhiều biến động, tư tưởng này càng khẳng định vai trò dẫn đường, giúp Việt Nam kiên định mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập, hiện đại và hướng tới trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng về kinh tế độc lập, tự chủ qua 50 năm - từ năm 1975 đến năm 2025

Từ sau ngày thống nhất (1975), tư tưởng "độc lập, tự chủ" đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam. Không chỉ là khẩu hiệu, đây là quan điểm chiến lược mang tính nền tảng, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tư tưởng này được Đảng và Nhà nước vận dụng linh hoạt, sáng tạo qua từng giai đoạn, đóng vai trò dẫn dắt trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

(1) Giai đoạn 1975-1986: Kinh tế kế hoạch hóa tập trung - Những thử thách ban đầu sau ngày thống nhất đất nước

Sau năm 1975, đất nước đối mặt muôn vàn khó khăn. Với khát vọng độc lập, tự cường, Đảng và Nhà nước chọn mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung - mô hình phổ biến ở các quốc gia xã hội chủ nghĩa thời điểm bấy giờ, nhằm huy động toàn lực quốc gia cho công cuộc tái thiết sau chiến tranh.

Bối cảnh lúc bấy giờ vô cùng đặc biệt: Việt Nam đối mặt với hậu quả nặng nề của chiến tranh, hạ tầng kiệt quệ, đời sống khó khăn, trong khi bị bao vây, cấm vận từ bên ngoài và ảnh hưởng tiêu cực từ xung đột biên giới Tây Nam (1977-1979).

Trong bối cảnh đó, mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa - với nhà nước là trung tâm điều hành theo kế hoạch 5 năm - được lựa chọn để phục hồi đất nước. Tuy nhiên, cơ chế bao cấp, thiếu linh hoạt và khép kín nhanh chóng bộc lộ hạn chế nghiêm trọng. Vào cuối thập niên 70 và những năm đầu của thập niên 80 - Thế kỷ XX, Việt Nam rơi vào khủng hoảng kinh

* Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; email: Doanta07@gmail.com

tế - xã hội sâu rộng: sản xuất đình trệ, lạm phát phi mã tới 774,7%, lương thực thiếu hụt nghiêm trọng, sinh kế người dân bấp bênh. Gần 3/4 dân số sống dưới mức nghèo. Đây là giai đoạn niềm tin vào sự phục hồi và phát triển quốc gia bị thử thách chưa từng có trong thời kỳ hòa bình (Ban Tuyên giáo Dân vận Trung ương, 2025).

Những đặc trưng nổi bật của mô hình kinh tế thời kỳ này: nền kinh tế Việt Nam vận hành theo mô hình kế hoạch hóa tập trung; nhà nước kiểm soát toàn diện từ sản xuất đến tiêu dùng; kế hoạch 5 năm thiếu linh hoạt; kinh tế tư nhân bị thu hẹp, yếu tố thị trường chưa được công nhận.

Những khó khăn và bất cập phát sinh: mô hình này nhanh chóng bộc lộ bất cập: vận hành cứng nhắc, kém hiệu quả; cơ chế bao cấp triệt tiêu động lực sáng tạo; sản xuất đình trệ, lạm phát phi mã, đời sống nhân dân kiệt quệ; tâm lý y lại, thiếu tinh thần tự chủ lan rộng.

Dù vậy, đây vẫn là giai đoạn lịch sử có ý nghĩa lớn, thể hiện quyết tâm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong hoàn cảnh đầy gian khó. Những trải nghiệm thực tiễn và khủng hoảng sâu sắc đầu thập niên 1980 đã đặt nền móng cho tư duy đổi mới, mở đường cho công cuộc cải cách toàn diện từ năm 1986 - bước ngoặt đưa Việt Nam chuyển mình mạnh mẽ.

(2) Giai đoạn 1986-2021: Đổi mới toàn diện và chủ động hội nhập - Hành trình phát triển của Việt Nam

Giai đoạn này đánh dấu quá trình chuyển đổi mạnh mẽ từ kinh tế kế hoạch hóa sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khởi nguồn từ Đại hội VI, Đảng đã đổi mới toàn diện, lấy đổi mới tư duy kinh tế làm trọng tâm. Đại hội VII xác lập nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đến Đại hội IX (2001), Đảng đã chính thức khẳng định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình tổng quát cho thời kỳ quá độ. Qua các kỳ đại hội tiếp theo, nhận thức lý luận và đường lối này không ngừng được làm sâu sắc, hoàn thiện, phù hợp với đặc thù phát triển của Việt Nam.

Bối cảnh lúc bấy giờ đầy thách thức, nhưng cũng mở ra cơ hội lớn. Khủng hoảng mô hình cũ và biến động quốc tế, đặc biệt là sự tan rã mô hình Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, đã buộc Việt Nam thay đổi để khẳng định bản lĩnh. Trên hết, khát vọng phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân chính là động lực mạnh mẽ nhất.

Những thay đổi quan trọng đã được thực hiện một cách quyết liệt và sáng tạo.

Đảng ta xác định phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững, gắn với công bằng xã hội và bảo vệ

môi trường là nhiệm vụ trọng tâm. Chiến lược này hướng tới phát triển nền kinh tế Việt Nam toàn diện, tự chủ và hội nhập sâu rộng. Nhà nước giảm thiểu can thiệp trực tiếp, khuyến khích kinh tế tư nhân và phát huy nội lực. Việt Nam chủ động mở cửa, thu hút đầu tư và đẩy mạnh thương mại toàn cầu.

Những thành tựu to lớn đã đạt được: Việt Nam vượt qua khủng hoảng, duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao đời sống nhân dân và giảm mạnh tỷ lệ nghèo đói. Hai chiến lược phát triển 10 năm (1991-2010) tạo nền tảng giúp Việt Nam tăng trưởng trung bình 7,4%/năm, quy mô GDP năm 2000 gấp đôi năm 1991 và đạt hơn 343 tỷ USD vào năm 2020, đứng thứ 4 ASEAN. Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 2% năm 2018. Chỉ số phát triển con người - HDI năm 2019 đạt 0,63 đã đưa Việt Nam vào nhóm có mức phát triển trung bình cao với tốc độ cải thiện thuộc hàng nhanh nhất thế giới (TS Nguyễn Thị Hồng Mai, 2024).

Giai đoạn 2016-2020, chỉ số HDI của cả nước và phần lớn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có xu hướng cải thiện qua từng năm. HDI quốc gia tăng liên tục từ 0,682 (2016) lên 0,706 (2020) (Hồng Anh, 2024).

Thực tiễn cho thấy Việt Nam phát triển kinh tế gắn với phát triển con người, hiện thực hóa mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, những thách thức như chênh lệch vùng miền, ô nhiễm môi trường và áp lực cạnh tranh quốc tế vẫn còn lớn. Giai đoạn 1986-2021 là bước ngoặt lịch sử, khi công cuộc đổi mới và hội nhập tạo nên nền tảng vững chắc cho tương lai.

Nhìn lại từ năm 1975 đến năm 2021 cho thấy, Việt Nam đã chuyển mình mạnh mẽ từ nền kinh tế khép kín, kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa năng động, hội nhập sâu rộng. Giai đoạn sau không chỉ khắc phục hạn chế trước đó mà còn mở ra thời kỳ phát triển mới với nhiều tiềm năng và triển vọng.

(3) Giai đoạn 2021 đến nay: Tư duy mới trong kỷ nguyên hội nhập sâu rộng, tăng tốc và phát triển bền vững

Sau những thành tựu lớn giai đoạn 1986-2021, Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới (2021-2025) với mục tiêu tăng tốc và phát triển bền vững trong kỷ nguyên hội nhập sâu rộng.

Bối cảnh thế giới đầy biến động, với đại dịch COVID-19, xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu..., tạo áp lực lớn lên kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Phát triển bền vững trở thành yêu cầu cấp bách, đòi hỏi chuyển đổi sang tăng trưởng xanh, kinh tế số, xã hội số. Khát vọng trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 thúc đẩy Việt Nam phải tăng tốc và đổi mới mạnh mẽ.

Trong giai đoạn này, Việt Nam đang thực hiện những thay đổi quan trọng để đáp ứng tình hình mới: đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua đào tạo nhân lực, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hội nhập sâu rộng được thúc đẩy qua các FTA thế hệ mới, đa dạng hóa thị trường. Kinh tế vùng, văn hóa, y tế, giáo dục cũng được chú trọng để nâng cao chất lượng sống cho người dân. Đặc biệt, từ 01/7/2025, Việt Nam cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và đưa chính quyền địa phương hai cấp vào hoạt động nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Những thành tựu Việt Nam đạt được: duy trì tăng trưởng kinh tế khá trong bối cảnh toàn cầu khó khăn, đạt nhiều thành tựu nổi bật: GDP 2024 tăng 7,09%, lạm phát dưới 4%, GDP đạt 476,3 tỷ USD, thu nhập bình quân \$4.700. Xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp, chỉ số hạnh phúc tăng 11 bậc (thứ 54 thế giới). Y tế, giáo dục cải thiện rõ rệt (BHYT đạt 94,1%). Chuyển đổi số, phát triển xanh được đẩy mạnh, ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh vững chắc; khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo phát triển tích cực (Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, 2025). Chỉ số HDI của Việt Nam năm 2023 đạt 0,766, xếp Việt Nam vào nhóm các quốc gia có mức phát triển con người cao, đứng thứ 93/193 quốc gia và vùng lãnh thổ (Nhật Anh, 2025).

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhanh và bền vững, nhưng vẫn đối mặt nhiều thách thức như năng lực cạnh tranh còn hạn chế, biến đổi khí hậu và bất ổn toàn cầu. Để đạt mục tiêu trở thành nước phát triển vào năm 2045, cần tiếp tục đổi mới toàn diện, phát huy nội lực, tận dụng ngoại lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và chủ động thích ứng. Hành trình này đòi hỏi quyết tâm và nỗ lực đồng bộ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

2.2. Nội hàm của nền kinh tế độc lập, tự chủ trong kỷ nguyên mới

Đại hội XIII (2021) là dấu mốc quan trọng, khẳng định tư duy kinh tế mới của Đảng ta: Kinh tế độc lập, tự chủ được xem là nguyên tắc xuyên suốt và chiến lược sống còn trong hội nhập quốc tế sâu rộng. Đại hội chỉ rõ: *"Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chủ trọng bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia"*

Trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước, Đảng ta luôn khẳng định và kiên định chủ trương:

xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn liền với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đây là định hướng chiến lược mang tính nền tảng và lâu dài, phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng ngày nay. Điều đó được thể hiện trên các mặt sau:

Một là: Tự chủ trong hoạch định chính sách và chiến lược phát triển

Một nền kinh tế độc lập, tự chủ trước hết phải thể hiện ở khả năng tự xác lập đường lối, chính sách và chiến lược phát triển phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế toàn cầu. Tự chủ trong hoạch định chính sách giúp Việt Nam giữ vững quyền tự quyết, tránh bị chi phối bởi yếu tố bên ngoài, từ đó tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ chủ quyền kinh tế và lợi ích quốc gia trong bối cảnh biến động phức tạp của thế giới.

Hai là: Phát triển nội lực - Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Tự chủ kinh tế đòi hỏi nội lực mạnh mẽ, với trọng tâm là nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ tiên tiến và doanh nghiệp trong nước vững mạnh. Đảng ta xác định phát triển nội lực là động lực trung tâm của chiến lược độc lập, tự chủ. Khi nội lực đủ mạnh và bền vững, Việt Nam mới có thể chủ động hội nhập, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, giảm phụ thuộc bên ngoài và nâng cao vị thế trong quan hệ kinh tế quốc tế.

Ba là: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế - Gắn với phòng vệ vững chắc

Hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu, mang đến cả cơ hội và thách thức. Đảng ta chủ trương hội nhập chủ động, tích cực, toàn diện nhưng có kiểm soát. Trọng tâm là đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế nhằm tránh phụ thuộc, nâng cao sức chống chịu trước khủng hoảng và chủ động hoàn thiện cơ chế phòng vệ, bảo vệ doanh nghiệp cùng lợi ích quốc gia. Hội nhập chủ động sẽ giúp Việt Nam tiếp cận nguồn lực bên ngoài, khẳng định bản lĩnh, nâng cao vị thế và hiệu quả của chiến lược phát triển bền vững.

Quan điểm của Đảng về kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế thể hiện tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và trí tuệ kinh tế, là định hướng nền tảng để Việt Nam vượt qua thách thức, vươn lên thành quốc gia phát triển, có vị thế và trách nhiệm toàn cầu trong thế kỷ XXI.

2.3. Sự vận dụng sáng tạo trong quan điểm của Đảng về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Ngay từ những năm đầu công cuộc đổi mới, Đảng ta xác định phát triển kinh tế dựa trên nguyên tắc độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế. Đây là sự kết hợp hài hòa giữa bảo vệ chủ quyền và khai

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.I, tr.135,

thác nguồn lực toàn cầu, thể hiện tầm nhìn sâu sắc và bản lĩnh của Đảng.

Đại hội XIII và Hội nghị Trung ương 10, khóa XIII, Đảng ta khẳng định: xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế là trụ cột phát triển quốc gia. Tư tưởng nhất quán này của Đảng nhấn mạnh: độc lập, tự chủ không biệt lập, hội nhập không đánh mất bản sắc. Để đạt được, cần tăng cường nội lực, nâng cao đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp Việt, nâng cao chất lượng nhân lực và hoàn thiện thể chế phát triển. Đây là chỉ dẫn chiến lược thể hiện bản lĩnh, tầm nhìn và khát vọng vươn lên của dân tộc Việt Nam ta.

Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) khẳng định quan điểm xuyên suốt và có tính nguyên tắc trong định hướng phát triển đất nước: “*Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực đất nước, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế hiệu quả, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc.*”²

Quan điểm của Đảng về nền kinh tế độc lập, tự chủ là sự kế thừa sâu sắc tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc, đồng thời thể hiện tư duy đổi mới, thích ứng linh hoạt với bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là sự kết tinh giữa độc lập - tự chủ và hội nhập - mở cửa: vừa bảo vệ bản sắc và lợi ích quốc gia, vừa tận dụng hiệu quả các nguồn lực toàn cầu.

Trong kỷ nguyên phát triển mới, việc tiếp tục củng cố nền kinh tế độc lập, tự chủ là nhiệm vụ trung tâm để hiện thực hóa khát vọng dân tộc phồn vinh, hạnh phúc thì cần thiết chú ý các điểm then chốt trong tư duy phát triển mới. Cụ thể như sau:

Một là, khẳng định vai trò chiến lược của độc lập, tự chủ kinh tế: Độc lập, tự chủ trong kinh tế không chỉ là nguyên tắc tư tưởng mà còn là cơ sở để Việt Nam đảm bảo sự bền vững trong bối cảnh biến động toàn cầu, khủng hoảng chuỗi cung ứng, cạnh tranh chiến lược và rủi ro tài chính.

Hai là, phát triển doanh nghiệp Việt Nam thành lực lượng nòng cốt: Việc nhấn mạnh vai trò doanh nghiệp Việt Nam cho thấy Đảng đặt kỳ vọng cao vào khối doanh nghiệp nội địa, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế tư nhân, nhà nước có năng lực toàn cầu. Điều này cũng đòi hỏi hoàn thiện thể chế thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển phải đồng bộ và hiệu quả hơn.

Ba là, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế: Đây là điều kiện để nền kinh tế tránh rơi vào trạng thái bất ổn. Cân đối lớn bao gồm: ngân sách nhà nước, thương mại, tài chính tiền tệ, năng lượng, lương thực - đều mang tính chiến lược quốc gia.

Bốn là, bảo đảm an ninh kinh tế: Trong điều kiện hội nhập, các nguy cơ về thâm hụt, kiểm soát từ bên ngoài luôn tiềm ẩn. Do đó, cần có hệ thống pháp luật và quản lý chặt chẽ để bảo vệ lợi ích quốc gia, nhất là trong lĩnh vực ngân hàng, đất đai, công nghệ và thông tin.

Năm là, tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia: Không chỉ dừng ở tăng GDP, việc gia tăng năng lực nội sinh thông qua đầu tư cho giáo dục, khoa học công nghệ, hạ tầng chiến lược là nền tảng để nền kinh tế có sức chống chịu và cạnh tranh cao hơn.

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ song hành cùng chủ động hội nhập quốc tế là trụ cột tạo sức mạnh tổng hợp quốc gia. Quá trình này đòi hỏi đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, nâng cao nội lực và năng lực cạnh tranh. Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, Việt Nam cần tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh và khát vọng vươn lên mạnh mẽ. Vượt qua tư duy cũ, dám nghĩ dám làm để kiến tạo tương lai thịnh vượng là con đường hiện thực hóa khát vọng phồn vinh, hạnh phúc cho dân tộc.

3. Kết luận

Nửa thế kỷ qua, quan điểm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được chứng minh là đúng đắn và có tầm nhìn chiến lược sâu sắc. Tư tưởng này không chỉ là nguyên tắc chính trị mà còn là phương pháp tư duy và hành động chiến lược, giúp Việt Nam linh hoạt làm chủ nội lực, chủ động hội nhập mà vẫn giữ vững bản sắc và chủ quyền quốc gia.

Hướng đến xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, độc lập và tự chủ tiếp tục là trụ cột của an ninh kinh tế, là cơ sở để Việt Nam bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia, đồng thời bứt phá vươn lên trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, hiện thực hóa khát vọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn kiên định theo đuổi./.

Tài liệu tham khảo:

Hồng Ánh (2022): “Việt Nam gia nhập nhóm các quốc gia có HDI đạt mức cao trong năm 2019 và 2020”, tại <https://kinhdothivietnam.vn/viet-nam-gia-nhap-nhom-cac-quoc-gia-co-hdi-dat-muc-cao-trong-nam-2019-va-2020-20898.html>. [Ngày truy cập: 11/5/2025];

Nhật Anh (2025): “Việt Nam duy trì Chỉ số phát triển con người ở mức cao”, tại <https://nhandan.vn/viet-nam-duy-tri-chi-so-phat-trien-con-nguoi-o-muc-cao-post877966.html>. [Ngày truy cập: 11/5/2025];

Ban Tuyên giáo Dân vận Trung ương (2025): “Nhìn lại thành tựu phát triển đất nước sau 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”, tại <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/thong-tin-hu-ich/83699/nhin-lai-thanh-tuu-phat-trien-dat-nuoc-sau-50-nam-giai-phong-mien-nam-thong-nhat-dat-nuoc>. [Ngày truy cập: 03/5/2025];

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội XIII, Tập I và tập II, NXB Chính trị quốc gia Sự thật;

TS Nguyễn Thị Hồng Mai (2024): “Phát triển kinh tế ở Việt Nam (1986-2021) - Chủ trương và một số thành tựu”, tại <https://tapchilichsudanang.vn/phat-trien-kinh-te-o-viet-nam-1986-2021-chu-truong-va-mot-so-thanh-tuu.html>. [Ngày truy cập: 11/5/2025];

Ngô Tuấn Nghĩa (2021): “Quan điểm mới về xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập, tự chủ trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng”, tại: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/824082/quan-diem-moi-ve-xay-dung-nen-kinh-te-viet-nam-doc-lap-tu-chu-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang.aspx?utm_source=chatgpt.com. [Ngày truy cập: 10/4/2025].

² Văn kiện Đại hội XIII, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 158.